

Số: 47 /2025/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-VHXXH ngày 09

tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên;

b) Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập; trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên đang theo học chương trình giáo dục phổ thông) trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức học phí giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập

1. Mức học phí từ năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên như sau:

DVT: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Phường	Xã
Mầm non	95.000	50.000
Tiểu học	95.000	50.000
Trung học cơ sở	60.000	50.000
Trung học phổ thông	100.000	100.000

2. Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, mức học phí tối đa bằng 2,0 lần mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và tương ứng với từng cấp học.

3. Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, mức học phí tối đa bằng 2,5 lần mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và tương ứng với từng cấp học.

4. Mức học phí giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục công lập dạy chương trình giáo dục phổ thông: Áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp trên địa bàn.

5. Mức học phí quy định tại điều này là cơ sở để thực hiện các chính sách miễn, hỗ trợ và cấp bù học phí theo quy định.

Điều 3. Quy định về khu vực áp dụng mức học phí theo địa bàn nơi cơ sở giáo dục hoạt động

1. Khu vực phường: Bao gồm các phường thuộc thành phố Đà Nẵng.

2. Khu vực xã: Bao gồm các xã thuộc thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Mức hỗ trợ bằng với mức học phí cho từng cấp học đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Trường hợp mức học phí tại Nghị quyết này cao hơn mức học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, thì mức hỗ trợ được tính bằng mức học phí của các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục hoặc các cơ sở giáo dục thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu đó.

Điều 5. Nguồn kinh phí và thời gian áp dụng

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí dự toán chi thường xuyên hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Thời gian áp dụng: Từ năm học 2025 - 2026.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

2. Khi các văn bản quy định về địa bàn, khu vực áp dụng mức thu học phí tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Những nội dung khác liên quan đến chính sách miễn, giảm học phí, cấp bù tiền miễn giảm học phí không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Trong quá trình thực hiện, trường hợp Chính phủ thay đổi các quy định liên quan về mức học phí và mức hỗ trợ học phí, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm học 2024 - 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

d) Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

đ) Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

e) Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ nội dung Nghị quyết tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

